



	BẢN TIN THUẾ Số 1518 (30/07-11/08)	Nội dung VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ THUẾ VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý	Trang 1 2
--	---	--	------------------------



VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ THUẾ

Công văn 3065/TCT-KK ngày 09 tháng 08 năm 2018 Bộ Tài Chính	V/v cấp MST để kê khai, nộp thuế nhà thầu theo phương pháp hỗn hợp
Công văn 3064/TCT-KK ngày 09 tháng 08 năm 2018 Tổng Cục Thuế	V/v xử lý và trả lời kiến nghị của Công ty Luật TNHH IPIC
Công văn 55654/CT-TTHT ngày 09 tháng 08 năm 2018 Tổng Cục Thuế	V/v nộp thuế TNCN
Công văn 55648/CT-TTHT ngày 09 tháng 08 năm 2018 Tổng Cục Thuế	V/v xuất hóa đơn điều chỉnh
Công văn 55659/CT-TTHT ngày 09 tháng 08 năm 2018 Tổng Cục Thuế	V/v chữ ký trên hóa đơn GTGT
Công văn 54472/CT-TTHT ngày 03 tháng 08 năm 2018 Tổng cục Thuế	V/v bù trừ thuế GTGT vãng lai ngoại tỉnh khi hoàn thuế GTGT
Công văn 54473/CT-TTHT ngày 03 tháng 08 năm 2018 Tổng cục Thuế	V/v thuế GTGT đối với khoản tiền bồi thường thiệt hại
Công văn 54475/CT-TTHT ngày 03 tháng 08 năm 2018 Tổng cục Thuế	V/v chính sách thuế đối với doanh nghiệp chế xuất thanh lý tài sản cố định

VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

Công văn 3065/TCT-KK ngày 09 tháng 08 năm 2018 Bộ Tài Chính	Theo các quy định hiện hành, trường hợp Doanh nghiệp là thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam muốn tham gia hoạt động kinh doanh dưới hình thức nhà thầu nước ngoài không thành lập pháp nhân tại Việt Nam và ký kết thông qua các hợp đồng thương mại với khách hàng Việt Nam thì phải được cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu theo quy định tại Nghị định số 90/2007/NĐ-CP ngày 31/5/2007 của Chính phủ quy định về quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam. Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu do cơ quan có thẩm quyền cấp, Doanh nghiệp thực hiện đăng ký thuế theo quy định tại Khoản 3 Điều 7 Thông tư 95/2016/TT-BTC.
---	---

Bản tin này do Công ty cổ phần Tài Việt cung cấp và chỉ nhằm mục đích tham khảo. Bản tin được xây dựng dựa trên những nguồn thông tin đáng tin cậy mà Tài Việt thu thập được. Tài Việt không chịu trách nhiệm với bất kì tổn thất hay thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng những thông tin được cung cấp từ bản tin này. Để biết thêm chi tiết, Quý độc giả vui lòng liên hệ đường dây tư vấn số ☎ 0225 3250 250 hoặc infotai viet@gmail.com.



BẢN TIN TÀI VIỆT

YOU'RE SMOOTH, YOU'RE SAVING

<p>Công văn 55654/CT-TTHT ngày 09 tháng 08 năm 2018 Tổng Cục Thuế</p>	<p>Căn cứ quy định hiện hành, trường hợp cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 (ba) tháng trở lên tại một đơn vị mà có thêm thu nhập vắng lai ở nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 (mười) triệu đồng đã được đơn vị trả thu nhập khấu trừ thuế tại nguồn theo tỷ lệ 10% nếu không có yêu cầu thì không quyết toán đối với phần thu nhập này.</p> <p>Trường hợp cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ở 02 nơi trở lên có trách nhiệm khai quyết toán thuế nếu có số thuế phải nộp thêm, số thuế nộp thừa đề nghị hoàn hoặc bù trừ vào kỳ khai thuế tiếp theo, thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính.</p>
<p>Công văn 55659/CT-TTHT ngày 09 tháng 08 năm 2018 Tổng Cục Thuế</p>	<p>Hóa đơn GTGT không thuộc loại chứng từ kế toán chi tiền do đó không phải ký bằng bút mực trực tiếp trên từng liên.</p> <p>Trường hợp Công ty nhận được (liên 2) hóa đơn GTGT của khách hàng, chữ ký trên hóa đơn không phải chữ ký trực tiếp mà là chữ ký in qua liên giấy than từ liên 1 sang các liên khác của hóa đơn và đóng dấu thì được coi là hóa đơn hợp lệ để hạch toán kế toán.</p>
<p>Công văn 54472/CT-TTHT ngày 03 tháng 08 năm 2018 Tổng Cục Thuế</p>	<p>Từ ngày 01/7/2016, trường hợp Doanh nghiệp vừa hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, vừa có hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa dịch vụ bán trong nước, Doanh nghiệp có phát sinh hoạt động bán hàng cung cấp dịch vụ ngoại tỉnh đã kê khai nộp thuế tại địa phương nơi phát sinh hoạt động thì Doanh nghiệp được hoàn thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nếu sau khi bù trừ với số thuế GTGT phải nộp của hàng hóa dịch vụ tiêu thụ trong nước còn lại từ 300 triệu đồng trở lên theo hướng dẫn tại Điểm 4 khoản 3 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC .</p> <p>Số thuế GTGT phải nộp của hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong nước được xác định bằng (=) số thuế GTGT bán ra của hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong nước trừ (-) số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong nước trừ (-) số thuế GTGT đã nộp của hoạt động vắng lai ngoại tỉnh.</p>
<p>Công văn 54475/CT-TTHT ngày 03 tháng 08 năm 2018 Tổng cục Thuế</p>	<p>Căn cứ quy định hiện hành, Doanh nghiệp là doanh nghiệp chế xuất bán thanh lý tài sản cố định (TSCĐ) đã qua sử dụng vào thị trường nội địa, Doanh nghiệp đã nộp thuế nhập khẩu, thuế GTGT khâu nhập khẩu theo hình thức chuyển mục đích sử dụng, tiêu thụ nội địa với cơ quan hải quan thì Doanh nghiệp phải thực hiện thủ tục quy định tại Khoản 3 Điều 13 Thông tư số 39/2014/TT-BTC để được cấp 01 hóa đơn GTGT lẻ xuất giao cho doanh nghiệp nội địa khi bán thanh lý TSCĐ. Số thuế GTGT phải nộp đối với hoạt động thanh lý TSCĐ được xác định bằng (=) số thuế GTGT ghi trên hóa đơn lẻ bán thanh lý TSCĐ trừ (-) số thuế GTGT nộp ở khâu nhập khẩu khi chuyển đổi mục đích sử dụng.</p>